TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 19 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hương G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110,116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Hương G và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phạm Thị Hương G và ông Nguyễn Văn Đ có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/4/2007 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/12/2010. Hiện nay con chung Nguyễn Trà M đã thành niên và tự lập được nên bà G và ông Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Phạm Thị Hương G và ông Nguyễn Văn Đ thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/12/2010 (như nguyện vọng của con) cho bà Phạm Thị

Hương G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Phạm Thị Hương G và ông Nguyễn Văn Đ thỏa thuận, ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Anh Khoa mức 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/4/2026 cho đến khi kết thúc theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Hương G và ông Nguyễn Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*. Bà Phạm Thị Hương G và ông Nguyễn Văn Đ thoả thuận, bà G tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ trong số tiền 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001211 ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Phạm Thị Hương G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Hương G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001211 ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Prông;
- Phòng THADS khu vực 8 - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng